

## NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

**ĐẶC ĐIỂM THI ĐOẠN THƠ MỚI 1932 - 1945**

NGUYỄN THỊ HỒNG SANH\*

**TÓM TẮT:** Thơ mới có một giá trị rất lớn trong nền thi ca Việt Nam và đã được tiếp cận, nghiên cứu ở nhiều khía cạnh. Tuy nhiên, trong đó, thi đoạn (đoạn thơ) chưa được nghiên cứu một cách hệ thống. Bài viết này đi vào khảo sát thi đoạn thơ 7 chữ và 8 chữ và bước đầu đưa ra một số nhận xét về đặc điểm thi đoạn Thơ mới.

**TỪ KHÓA:** đặc điểm; thi đoạn; Thơ mới; 7 chữ; 8 chữ.

**NHẬN BÀI:** 10/9/2018.

**BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG:** 25/10/2018

**1. Dẫn nhập**

Thơ mới là một bước ngoặt trong lịch sử thi ca dân tộc, là một dấu son rực rỡ trên thi đàn thơ ca. Xét về luật thơ, Thơ mới không còn thụ động trong khuôn mẫu của thơ Đường mà đã thoát khỏi luật Đường thi, định hình cho mình một phong cách riêng. Thơ mới là cái riêng của các nhà thơ Việt Nam trên nền tảng cái cũ. Thơ mới cũng chưa hẳn đã phá vỡ hoàn toàn thi luật, đã ổn định sau khi tìm được hình thức thích hợp và không phóng khoáng, tự do như thơ đương đại cho nên có thể tìm cái đặc trưng, điển dạng.

Xét riêng về vấn đề khổ thơ, thơ ca truyền thống mỗi bài chỉ gồm một khổ thơ - nói cách khác không có sự chia khổ trong phạm vi một bài thơ. Cho nên cũng không là khó hiểu khi các nhà nghiên cứu ít đặt ra vấn đề nghiên cứu thi đoạn. Còn trong Thơ mới, mỗi bài có thể gồm một khổ thơ và cũng có nhiều khổ thơ. Đây là một sự sáng tạo, một sự bức phá, cách tân của Thơ mới so với thơ ca giai đoạn trước. Chọn khổ thơ của Thơ mới làm đối tượng nghiên cứu, người viết hi vọng mang lại những phát hiện mới về đặc điểm khổ thơ 7 chữ và 8 chữ, góp thêm một tiếng nói khẳng định giá trị của Thơ mới trong chiều dài lịch sử thi ca.

**2. Đặc điểm của thi đoạn Thơ mới**

Qua bảng thống kê và qua quá trình phân tích 2.954 khổ thơ của 723 bài thơ (465 bài thơ 7 chữ và 258 bài thơ 8 chữ) trong tuyển tập *Thơ mới 1932 - 1945, tác giả và tác phẩm* của Nhà xuất bản Hội Nhà văn, năm 2001, có thể rút ra một số đặc điểm về khổ thơ của thể thơ 7 chữ và 8 chữ trong phong trào Thơ mới như sau.

**2.1. Đa dạng về số kiểu cấu trúc khổ thơ**

Nếu như thơ ca của các giai đoạn trước chỉ xuất hiện một vài cấu trúc khổ thơ như một khổ có 3 dòng, 4 dòng, 6 dòng, 8 dòng hay 10 dòng thì trong Thơ mới xuất hiện đến 43 kiểu khổ thơ. Đây là một điều đáng kinh ngạc khi các nhà thơ giai đoạn này đã sáng tạo thêm 38 kiểu cấu trúc khổ thơ. Mỗi khổ thơ có thể được tạo thành từ số dòng lẻ (1 dòng, 3 dòng, 5 dòng, 7 dòng, 9 dòng, 11 dòng...) hoặc dòng chẵn (2 dòng, 4 dòng, 8 dòng, 10 dòng...); có thể chỉ gói gọn trong số dòng ít ỏi (1 dòng, 2 dòng, 3 dòng) hoặc mở rộng biên độ (44 dòng, 47 dòng, 63 dòng...). Có thể thấy rõ qua bảng thống kê sau:

STT	Số dòng /1 khổ thơ	Số lượng (lần)			Tỉ lệ (%)		
		7 chữ	8 chữ	Tổng	7 chữ	8 chữ	Tổng
01	1	7	15	22	0,36	1,51	0,74
02	2	22	36	58	1,12	3,63	1,96
03	3	12	20	32	0,61	2,02	1,08
04	4	1.758	655	2.413	89,60	66,03	81,69
05	5	3	30	33	0,15	3,02	1,12
06	6	14	48	62	0,71	4,84	2,10
07	7	1	7	8	0,05	0,71	0,27
08	8	81	60	141	4,13	6,05	4,77
09	9	1	14	15	0,05	1,41	0,51
10	10	9	10	19	0,46	1,01	0,64

\* ThS-NCS; Đại học Quảng Nam; Email: hongsanhnghuyen007@gmail.com

STT	Số dòng /1 khổ thơ	Số lượng (lần)			Tỉ lệ (%)		
		7 chữ	8 chữ	Tổng	7 chữ	8 chữ	Tổng
11	11	1	4	5	0,05	0,40	0,17
12	12	13	11	24	0,66	1,11	0,81
13	13	0	1	1	0,00	0,10	0,03
14	14	3	3	6	0,15	0,30	0,20
15	15	0	4	4	0,00	0,40	0,14
16	16	11	15	26	0,56	1,51	0,88
17	17	1	2	3	0,05	0,20	0,10
18	18	2	7	9	0,10	0,71	0,30
19	19	0	5	5	0,00	0,50	0,17
20	20	8	7	15	0,41	0,71	0,51
21	21	1	4	5	0,05	0,40	0,17
22	22	0	1	1	0,00	0,10	0,03
23	23	0	3	3	0,00	0,30	0,10
24	24	5	6	11	0,25	0,60	0,37
25	25	0	2	2	0,00	0,20	0,07
26	26	1	1	2	0,05	0,10	0,07
27	27	0	2	2	0,00	0,20	0,07
28	28	2	0	2	0,10	0,00	0,07
29	29	0	1	1	0,00	0,10	0,03
30	30	1	2	3	0,05	0,20	0,10
31	31	0	3	3	0,00	0,30	0,10
32	32	1	2	3	0,05	0,20	0,10
33	35	0	1	1	0,00	0,10	0,03
34	36	0	1	1	0,00	0,10	0,03
35	37	0	1	1	0,00	0,10	0,03
36	38	1	0	1	0,05	0,00	0,03
37	39	0	1	1	0,00	0,10	0,03
38	40	2	3	5	0,10	0,30	0,17
39	41	0	1	1	0,00	0,10	0,03
40	43	1	0	1	0,05	0,00	0,03
41	44	0	1	1	0,00	0,10	0,03
42	47	0	1	1	0,00	0,10	0,03
43	63	0	1	1	0,00	0,10	0,03
<b>Tổng</b>		<b>1.962</b>	<b>992</b>	<b>2.954</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

**Bảng 1. Bảng thống kê tổng hợp cấu trúc đoạn thơ 7 chữ và 8 chữ**

Vì không còn bị bó buộc trong luật Đường thi và thơ Cổ phong, thi sĩ tự do hơn trong khi phóng bút nên nhiều loại khổ thơ ra đời. Một lí do nữa là con người có quyền tự do trong tư tưởng, không phải chôn chặt tâm tư, tình cảm của mình nên mọi cung bậc cảm xúc đều có thể được bộc lộ. Do đó khổ thơ có thể thu hẹp, gói gọn trong một dòng hoặc 2 dòng để nhấn mạnh cảm xúc, thể hiện sự dồn nén hoặc sự lặp lại, tuần hoàn của dòng tâm tưởng (*Yêu, Phải nói* của Xuân Diệu...). Đôi khi nó được mở rộng đường như đến vô hạn để trang trải hết nỗi lòng của thi sĩ với cuộc đời (*Xóm Ngự Viên, Xuân tha hương* của Nguyễn Bình...). Bên cạnh lí do về nội dung phản ánh, có lẽ, một chút tâm thế muốn khẳng định cái tôi, muốn tạo ra cái đặc biệt, khác lạ đã kích thích thi sĩ sáng tạo ra những khổ Thơ mới lạ (khổ 1 dòng, 2 dòng, 3 dòng, 5 dòng, 7 dòng, 9 dòng, 11 dòng...).

Không chỉ đa dạng về cấu trúc khổ thơ, sự phối hợp của các kiểu cấu trúc khổ thơ khác nhau trong cùng một bài thơ cũng góp phần tạo nên sự lạ lẫm trong bố cục bài thơ. Ngoài một số bài thơ vẫn theo quy tắc của thơ Đường thi có nhiều thi phẩm là sự hòa điệu của nhiều loại khổ thơ khác nhau, chẳng hạn: 37 - 6 - 14 - 8 (*Thanh niên* - Xuân Diệu), 9 - 11 - 1 - 1 - 16 - 15 - 10 - 6 (*Đổi trả* - Xuân Diệu)... Đây cũng là một sự phá cách tạo nên nét độc đáo cho hình thức bài thơ. Nó thể hiện cho khao khát được thể hiện, được đánh dấu cái tôi cá nhân của nhà thơ.

## 2.2. Dung lượng khổ thơ được mở rộng

Nội dung phản ánh không còn bị bó hẹp, hạn hữu trong “thi, ca, nhạc, họa” hoặc tư tưởng trung hiếu mà được mở rộng biên độ sang tình cảm lứa đôi, quê hương... Để đáp ứng với nội dung đó,

dung lượng khổ thơ giai đoạn này bắt đầu giãn nở với mục đích cuối cùng là có thể chuyên chở hết những tâm tư tình cảm của nhà thơ. Đặc biệt, trong lĩnh vực tình cảm lứa đôi, mỗi khi buồn vui, giận hờn, háo hức... - đặc biệt trong các bài thơ chứa đựng tâm trạng giận dữ - thi sĩ dường như không thể ngăn dòng cảm xúc tuôn chảy và hệ lụy của nó là khổ thơ rất dài, thậm chí có một số trường hợp nhà thơ không buồn tách đoạn mặc dù khổ thơ có dung lượng lớn, có khi đến 40 dòng/1 khổ/1 bài. Nhiều khổ thơ gồm 40, 43, 44, 47 thậm chí 63 dòng. Điều này hẳn là khó có thể bắt gặp trong thơ văn giai đoạn trước. Ở đây, sự xuất hiện với tần số khá cao của khổ thơ 10 dòng (19 lần), 12 dòng (24 lần), 16 dòng (26 lần), 20 dòng (15 lần), 24 dòng (11 lần) và 40 dòng (5 lần) cũng là một dấu hiệu chứng tỏ sự ổn định trong sự giãn nở dòng thơ. Sáng tạo nên các kiểu khổ thơ này thể hiện cho sự bức phá mạnh mẽ của nhà thơ khi kiến tạo nên diện mạo mới cho khổ thơ.

Không chỉ là sự giãn rộng của khổ thơ, cả bố cục bài thơ cũng được kéo dài. Nếu thơ ca giai đoạn trước chỉ gồm một số ít khổ thơ thì Thơ mới xuất hiện những bài có đến 14 khổ thơ, 15 khổ thơ, 18 khổ thơ, thậm chí đến 24 khổ thơ và 25 khổ thơ. Ở thể thơ 7 chữ và 8 chữ, bài thơ dài nhất là *Sóng Bạch Đằng* của H. Minh Tuyên (18 khổ/140 dòng). Vì đây là một khúc hùng ca về câu chuyện lịch sử, về cuộc chiến hiển hách với nhiều cung bậc cảm xúc nên bố cục gồm nhiều kiểu khổ thơ kết hợp với nhau (12 - 12 - 4 - 4 - 4 - 16 - 4 - 8 - 8 - 8 - 4 - 4 - 4 - 8 - 12 - 8 - 8 - 12). Như vậy, có thể nói, nội dung phản ánh cũng ảnh hưởng đến cấu trúc và bố cục của bài thơ là một nhận định xác đáng.

### 2.3. Khổ thơ 4 dòng và 8 dòng chiếm số lượng lớn

Nhìn vào bảng 1, khổ thơ 4 dòng chiếm số lượng áp đảo cả trong thơ 7 chữ (1.758/1962 khổ) và thơ 8 chữ (665/992 khổ). Tổng số lượng khổ thơ 4 dòng trong tuyển tập là 2.413/2954 khổ (chiếm 81,69%). Còn về khổ thơ 8 dòng, mặc dù số lượng không cao nhưng nó cũng đứng thứ 2 sau khổ thơ 4 dòng với 141/2954 khổ, chiếm 4,77%. Cái truyền thống, cái khuôn mẫu, cái ổn định đã ăn sâu vào tư tưởng của các nhà thơ cho nên có sự tương ứng trong tần số xuất hiện của các kiểu loại khổ thơ trong cả thơ 7 chữ và 8 chữ. Trường hợp này dường như đúng với cả những khổ thơ đã từng có mặt ở giai trước như khổ 3 dòng, khổ 6 dòng và 10 dòng. Có thể thấy rõ điều này qua bảng so sánh sau:

STT	Số dòng /1 khổ thơ	Số lượng (lần)			Tỉ lệ (%)		
		7 chữ	8 chữ	Tổng	7 chữ	8 chữ	Tổng
01	3	12	20	32	0,61	2,02	1,08
02	4	1.758	655	2.413	89,60	66,03	81,69
03	6	14	48	62	0,71	4,84	2,10
04	8	81	60	141	4,13	6,05	4,77
05	10	9	10	19	0,46	1,01	0,64

**Bảng 2.** Bảng so sánh tần số xuất hiện của khổ thơ 4 dòng và 8 dòng

Có lẽ, việc ổn định, phổ biến của khổ thơ 4 chữ và 8 chữ qua các giai đoạn trước đây đã khẳng định được tính ưu việt trong quá trình sáng tác cũng như chuyển tải nội dung tác phẩm nên được thi sĩ ưa chuộng. Mặt khác, việc tạo dựng khổ thơ này như là một thói quen của người sáng tác. Điều cũng không kém phần quan trọng là việc sử dụng khổ thơ 4 dòng và 8 dòng góp phần đảm bảo sự kế thừa, tính truyền thống. Tuy nhiên, cần phải lưu ý, chúng ta chỉ xét kiểu khổ thơ 7 chữ và 8 chữ tách khỏi ngữ cảnh bài thơ. Còn đặt trong cái nhìn toàn cảnh của bài thơ thì nếu bài thơ giai đoạn trước một bài chỉ bao gồm 1 khổ hoặc 3 khổ (thể hát nói) thì bài thơ trong phong trào Thơ mới bài thơ có thể kéo dài đến 15 khổ, 20 khổ, thậm chí 25 khổ.

Có thể thấy, một mặt Thơ mới đảm bảo tính truyền thống, mặt khác Thơ mới tạo cho mình một diện mạo riêng. Với sự sáng tạo ra những kiểu khổ thơ đặc biệt (gồm 1 dòng, 7 dòng, 9 dòng, 20 dòng, 30 dòng, 63 dòng...), Thơ mới không còn đi mãi trên những lối mòn mà tự tạo ra những con đường mới để tìm đến cái đích nghệ thuật. Một điều đáng chú ý là, trong các khổ thơ quen thuộc

thì giữa thơ 7 chữ và 8 chữ có sự tương ứng còn đối với các khổ Thơ mới xuất hiện, có sự chênh lệch rất lớn giữa 2 thể loại này. Có thể thấy rõ ý kiến trên qua bảng thống kê dưới đây:

STT	Số dòng /1 khổ thơ	Số lượng (lần)			Tỉ lệ (%)		
		7 chữ	8 chữ	Tổng	7 chữ	8 chữ	Tổng
01	1	7	15	22	0,36	1,51	0,74
02	2	22	36	58	1,12	3,63	1,96
03	5	3	30	33	0,15	3,02	1,12
04	7	1	7	8	0,05	0,71	0,27
05	9	1	14	15	0,05	1,41	0,51
06	11	1	4	5	0,05	0,40	0,17
07	15	0	4	4	0,00	0,40	0,14
08	18	2	7	9	0,10	0,71	0,30
09	19	0	5	5	0,00	0,50	0,17
10	21	1	4	5	0,05	0,40	0,17
11	22	0	1	1	0,00	0,10	0,03
12	23	0	3	3	0,00	0,30	0,10
13	25	0	2	2	0,00	0,20	0,07
14	27	0	2	2	0,00	0,20	0,07
15	29	0	1	1	0,00	0,10	0,03

**Bảng 3.** Bảng thống kê tần số xuất hiện của một số kiểu khổ thơ

Những con số chênh lệch 3 - 30 (khổ 5 dòng), 1 - 7 (khổ 7 dòng), 1 - 14 (khổ 9 dòng), 0 - 4 (khổ 15 dòng); 0 - 5 (khổ 19 dòng)... chứng tỏ thơ 8 chữ - một thể thơ sáng tạo của dân tộc - có sự bức phá mạnh mẽ hơn so với thơ 7 chữ trong quá trình tìm kiếm cái riêng, cái độc đáo và mới lạ. Lập luận thuyết phục là khi sáng tác thơ 8 chữ, nhà thơ hoàn toàn không bị chi phối, không bị bó buộc bởi sợi dây chặt hẹp của thi luật thơ Đường nên không những họ được tự do thả bút ở nhịp điệu, vần thơ mà ngay cả trong quá trình tạo lập khổ thơ.

Một phát hiện nữa là, vì thơ 8 chữ là điểm sáng tạo của dân tộc ta, không bị gò bó bởi một luật lệ nào nên kiểu loại cấu trúc khổ thơ phong phú hơn rất nhiều. Nếu như khổ thơ 7 chữ đã có sự sáng tạo khi kiếm tìm thêm cho mình 19 kiểu loại khổ mới thì thơ 8 chữ đã chứng tỏ sự vượt bậc khi tạo ra đến 40 kiểu cấu trúc khổ thơ, gấp gần 10 lần so với giai đoạn trước và gần 2 lần so với thơ 7 chữ.<sup>1</sup>

#### 2.4. Số dòng trên một khổ thơ thường là số chẵn

Nhiều nhà nghiên cứu thơ kết luận thơ Việt Nam ưa nhịp chẵn. Cũng với tâm lí ưa số chẵn, khổ thơ trong thơ 7 chữ và 8 chữ phần lớn có số dòng chẵn. Để có cơ sở khẳng định nhận định số dòng trên một khổ thơ thường là số dòng chẵn là đúng, chúng tôi đưa ra bảng thống kê về số dòng/1 khổ thơ theo tiêu chí chẵn - lẻ như sau:

STT	Số dòng /1 khổ thơ	Số dòng chẵn - dòng lẻ				Số lượng (lần)		Tỉ lệ (%)	
		7 chữ		8 chữ		Tổng		Tổng	
		Dòng chẵn	Dòng lẻ	Dòng chẵn	Dòng lẻ	Dòng chẵn	Dòng lẻ	Dòng chẵn	Dòng lẻ
1	1		7		15		22		0,74
2	2	22		36		58		1,96	
3	3		12		20		32		1,08
4	4	1.758		655		2413		81,69	
5	5		3		30		33		1,12
6	6	14		48		62		2,10	
7	7		1		7		8		0,27

<sup>1</sup> Thơ ca giai đoạn trước chỉ có 5 loại cấu trúc khổ thơ (3 dòng - hát nói, 4 dòng, 6 dòng, 8 dòng, 10 dòng) còn thơ 7 chữ giai đoạn Thơ mới có đến 26 kiểu khổ thơ trong khi thơ 8 chữ có đến 40 kiểu loại khổ thơ.

STT	Số dòng /1 khổ thơ	Số dòng chẵn - dòng lẻ				Số lượng (lần)		Tỉ lệ (%)	
		7 chữ		8 chữ		Tổng		Tổng	
		Dòng chẵn	Dòng lẻ	Dòng chẵn	Dòng lẻ	Dòng chẵn	Dòng lẻ	Dòng chẵn	Dòng lẻ
8	8	81		60		141		4,77	
9	9		1		14		15		0,51
10	10	9		10		19		0,64	
11	11		1		4		5		0,17
12	12	13		11		24		0,81	
13	13		0		1		1		0,03
14	14	3		3		6		0,20	
15	15		0		4		4		0,14
16	16	11		15		26		0,88	
17	17		1		2		3		0,10
18	18	2		7		9		0,30	
19	19		0		5		5		0,17
20	20	8		7		15		0,51	
21	21		1		4		5		0,17
22	22	0		1		1		0,03	
23	23		0		3		3		0,10
24	24	5		6		11		0,37	
25	25		0		2		2		0,07
26	26	1		1		2		0,07	
27	27		0		2		2		0,07
28	28	2		0		2		0,07	
29	29		0		1		1		0,03
30	30	1		2		3		0,10	
31	31		0		3		3		0,10
32	32	1		2		3		0,10	
33	35		0		1		1		0,03
34	36	0		1		1		0,03	
35	37		0		1		1		0,03
36	38	1		0		1		0,03	
37	39		0		1		1		0,03
38	40	2		3		5		0,17	
39	41		0		1		1		0,03
40	43		1		0		1		0,03
41	44	0		1		1		0,03	
42	47		0		1		1		0,03
43	63		0		1		1		0,03
<b>Tổng</b>		<b>1.934</b>	<b>28</b>	<b>869</b>	<b>123</b>	<b>2.803</b>	<b>151</b>	<b>94,89</b>	<b>5,11</b>

**Bảng 4.** Bảng thống kê số dòng chẵn - lẻ/1 khổ thơ của thơ 7 chữ và 8 chữ

Nhìn vào cột cuối cùng của bảng thống kê, điều dễ dàng nhận ra là cả trong thơ 7 chữ (dòng chẵn: 1934 lần; dòng lẻ: 28 lần) và thơ 8 chữ (dòng chẵn: 869 lần; 123 lần) đều có số khổ thơ số dòng chẵn cao hơn. Con số tổng cuối cùng là 2803 khổ thơ có số dòng chẵn và 151 khổ thơ có số dòng lẻ. Tính ra phần trăm thì khổ thơ có số dòng chẵn chiếm 94,89% còn dòng lẻ chỉ chiếm một con số khiêm tốn là 5,11%. Qua con số này, có thể khẳng định, phần lớn khổ thơ trong thơ 7 chữ và thơ 8 chữ giai đoạn 1932 - 1945 là khổ thơ có số dòng chẵn.

Ở đây, chúng tôi muốn bàn sâu hơn một chút về số dòng chẵn - lẻ trong khổ thơ 7 chữ và 8 chữ.

Trong thơ 7 chữ, khổ thơ có số dòng lẻ xuất hiện không nhiều 28/1962 khổ (chiếm 1.4%). Trừ hai trường hợp 1 dòng/1 khổ (7 lần) và 3 dòng/1 khổ (12 lần), thì 5 trường hợp còn lại chỉ có tần số xuất hiện rất thấp và sự xuất hiện của chúng đều gắn với những lí do riêng.

Trường hợp 5 dòng/1 khổ (3 lần) thực chất là một cách tách dòng của chỉ riêng tác giả Nguyễn Xuân Sanh. Xét một cách tổng thể, thì thực chất đây là trường hợp khổ thơ gồm 4 dòng của thể thơ thất ngôn tứ tuyệt. Nói cách khác, không có khổ thơ được tổ chức từ 5 dòng thơ. Tuy nhiên theo như quy định trong phần xác định đối tượng nghiên cứu, chúng tôi quan niệm đây cũng là một cách tách dòng có dụng ý, góp phần tạo ra nét đặc biệt riêng của nhà thơ.

*Lãng xuân*

*Bờ giữ trái xuân ca*

*Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà*

*Nhài đàn rớt nguyệt vù đôi thom*

*Tì bà sương cũ đựng rừng xa*

(*Buồn xưa* - Nguyễn Xuân Sanh) [22,1187]

Trường hợp 9 dòng/1 khổ và 11 dòng/1 khổ cũng xuất hiện duy nhất 1 lần và cùng nằm trong tác phẩm *Bâng khuâng* của Lưu Trọng Lư. Đây cũng là minh chứng cho sự cố ý kiếm tìm cái mới của nhà thơ khi tạo ra điểm nhấn khác lạ trong cấu trúc khổ thơ.

Cũng là một hiện tượng đặc biệt, khổ thơ 17 dòng và 21 dòng (là số lẻ) xuất hiện khi cả bài thơ chỉ có 1 khổ 17 dòng hoặc 21 dòng. Điều này khẳng định, khổ thơ có số dòng lẻ rất hiếm trong thể 7 chữ của Thơ mới. Và trường hợp này cũng là một minh chứng rõ ràng cho sự liên quan giữa nội dung và hình thức khổ thơ. Vì chìm trong tâm trạng *Say chết đêm nay* nên Hàn Mặc Tử không tách khổ thơ mà dùng khổ thơ có dung lượng lớn với số lượng dòng khác người. Hay đắm mình trong nỗi xót thương, khắc khoải đối với nàng Phương Thảo (*Phương Thảo* - Bích Khê) mà thi sĩ đánh mất lí trí để mặc dòng cảm xúc tuôn chảy. Như vậy, hiện tượng khổ thơ chứa số dòng lớn chứng tỏ việc xây dựng khổ thơ hoàn toàn xuất phát từ chủ ý của nhà thơ chứ không phải là một sự ngẫu nhiên.

Ngược lại với thơ 7 chữ, trong thơ 8 chữ - một thể thơ hoàn toàn là cái mới, là cái riêng, cái sáng tạo của những nhà thơ giai đoạn 1932 - 1945, thì những dòng thơ lẻ lại xuất hiện nhiều lần với nhiều kiểu dạng khác nhau. Đặc biệt, khổ thơ 8 chữ có những kiểu dòng lẻ với tần số xuất hiện tương đối chênh lệch so với thơ 7 chữ: khổ thơ 1 dòng (7 - 15); khổ thơ 3 dòng (12 - 20), khổ thơ 5 dòng (3 - 30), khổ thơ 7 dòng (1 - 7), khổ thơ 9 dòng (1 - 14), khổ thơ 15 dòng (0 - 4 lần), khổ thơ 19 dòng (0 - 5), khổ thơ 31 dòng (0 - 3)... Đặc biệt, có đến 14 kiểu khổ thơ có tổng số dòng lẻ chỉ xuất hiện ở khổ thơ 8 chữ: khổ 13 dòng, khổ 15 dòng, khổ 19 dòng, khổ 23 dòng, khổ 25 dòng, khổ 27 dòng, khổ 29 dòng, khổ 31 dòng, khổ 35 dòng, khổ 37 dòng, khổ 39 dòng, khổ 41 dòng, khổ 47 dòng và khổ 63 dòng. Có thể thấy rõ điều này qua bảng thống kê sau:

STT	Số dòng /1 khổ thơ	Số lượng (lần)		
		7 chữ	8 chữ	Tổng
01	1	7	15	22
02	3	12	20	32
03	5	3	30	33
04	7	1	7	8

STT	Số dòng /1 khổ thơ	Số lượng (lần)		
		7 chữ	8 chữ	Tổng
05	9	1	14	15
06	11	1	4	5
07	13	0	1	1
08	15	0	4	4
09	17	1	2	3
10	19	0	5	5
11	21	1	4	5
12	23	0	3	3
13	25	0	2	2
14	27	0	2	2
15	29	0	1	1
16	31	0	3	3
17	35	0	1	1
18	37	0	1	1
19	39	0	1	1
20	41	0	1	1
21	43	1	0	1
22	47	0	1	1
23	63	0	1	1

**Bảng 5.** Bảng thống kê số dòng lẻ của thơ 7 chữ và 8 chữ

Cũng cần lưu ý thêm, nếu như trong thơ 7 chữ số khổ thơ dòng chẵn gấp 69 lần số khổ thơ dòng lẻ (dòng chẵn: 1934 lần; dòng lẻ: 28 lần) thì ở thơ 8 chữ, số dòng chẵn chỉ gấp 7 lần số dòng lẻ (dòng chẵn: 869 lần; dòng lẻ: 123 lần). Kết quả này một lần nữa là một minh chứng thuyết phục cho nhận định thơ 8 chữ có nhiều cái mới, nhiều cái bức phá và độc đáo hơn thơ 7 chữ. Hay nói một cách khác, thơ 8 chữ có hình thức khổ thơ đa dạng hơn thơ 7 chữ nhiều lần.

### 2.5. Khổ thơ của thơ 8 chữ có nhiều cách tân hơn so với khổ thơ 7 chữ

Những ngữ liệu dưới đây một phần minh chứng cho nhận định khổ thơ 8 chữ có nhiều cách tân so với khổ thơ 7 chữ. Theo kết quả thống kê, chúng tôi nhận thấy có 134 bài/723 bài thơ (chiếm 18,5%) gồm 1 khổ thơ - trong đó có 99 bài là thơ 7 chữ, 35 bài là thơ 8 chữ.

Điều đáng nói ở đây là trong 99/134 bài thơ có 1 khổ thơ của thể thơ 7 chữ, có đến 48 bài thơ mà 1 khổ gồm 4 dòng (giống với thơ thất ngôn tứ tuyệt của Đường thi) và 43 bài thơ mà 1 khổ thơ có 8 dòng (giống với thơ thất ngôn bát cú của Đường thi); còn lại là những khổ thơ gồm 12 dòng (2 lần), 14 dòng (1 lần), 17 dòng (1 lần), 18 dòng (1 lần), 21 dòng (1 lần), 38 dòng (1 lần) và 43 dòng (1 lần). Có thể rõ thấy trong 99 bài thơ 1 khổ của thơ 7 chữ, có 9 kiểu khổ thơ qua bảng thống kê sau:

STT	Số dòng/1 khổ thơ	Số lượng (lần)	Tỉ lệ (%)
01	4	48	48.48
02	8	43	43.43
03	12	2	2.02
04	14	1	1.01
05	17	1	1.01
06	18	1	1.01
07	21	1	1.01
08	38	1	1.01
09	43	1	1.01
Tổng cộng		99	100

**Bảng 6.** Bảng thống kê số dòng thơ trong bài thơ 7 chữ gồm 1 khổ thơ

Trong khi đó, ở thể thơ 8 chữ, chỉ có 35 bài thơ mà có đến 21 kiểu khổ thơ. Không chỉ vậy, khổ thơ 8 dòng gần với thơ thất ngôn bát cú xuất hiện với tần số rất thấp, chỉ 3/35 bài thơ. Còn lại là khổ thơ 12 dòng (1 lần), 14 dòng (1 lần), 16 dòng (2 lần), 18 dòng (2 lần), 19 dòng (2 lần), 20 dòng (2 lần), 21 dòng (2 lần), 22 dòng (1 lần), 23 dòng (2 lần), 24 dòng (3 lần), 25 dòng (2

lần), 26 dòng (1 lần), 27 dòng (1 lần), 30 dòng (1 lần), 31 dòng (1 lần), 32 dòng (2 lần), 35 dòng (1 lần), 40 dòng (3 lần), 41 dòng (1 lần) và 44 dòng (1 lần).

Như vậy, có thể thấy, trong bài thơ không chia khổ (hay còn gọi là bài thơ có 1 khổ), khổ thơ trong thơ 8 chữ phóng khoáng hơn, tự do hơn và ít chịu sự chi phối của thi luật thơ Đường như thơ 7 chữ cả về kiểu loại lẫn số lượng.

Như vậy, qua phân tích cấu trúc khổ thơ 7 chữ và 8 chữ, chúng ta thấy có sự đa dạng về kiểu loại dòng thơ/khổ thơ (43 kiểu). Trong đó, các nhà thơ giai đoạn 1932 - 1945 đã sáng tạo đến 38 kiểu đoạn thơ. Đây là một sự đóng góp cần được ghi nhận. Trong các kiểu loại khổ thơ, khổ thơ 4 dòng và 8 dòng chiếm số lượng vượt bậc so với các kiểu loại khác. Xuất hiện nhiều khổ thơ có tổng số dòng là lẻ và độ dài của khổ thơ được giãn nở nhiều hơn giai đoạn trước rất nhiều. Một kết luận đáng giá được rút ra là thể thơ 8 chữ chứa đựng nhiều cái mới hơn so với thơ 7 chữ với số kiểu đoạn phong phú và cách sử dụng linh hoạt.

### 3. Kết luận

Kết quả thống kê và phân tích cấu trúc của 2.954 khổ thơ của 715 bài thơ 7 chữ và 8 chữ cho thấy có sự khác biệt rất lớn về số lượng khổ thơ, kiểu cấu trúc khổ thơ, độ dài khổ thơ và cách kết cấu khổ thơ trong bố cục của bài thơ giữa giai đoạn Thơ mới 1932 - 1945 so với giai đoạn trước. Những sự khác biệt đó chứng tỏ cho sức sáng tạo mãnh liệt của các nhà Thơ mới trong việc xây dựng khổ thơ, đặc biệt là khổ thơ 8 chữ. Và một kết luận nữa có thể rút ra là việc xây dựng khổ thơ trong mỗi bài thơ không phải là việc ngẫu nhiên mà có chứa đựng dụng ý của các nhà thơ. Đó có thể là để chuyển tải trọn vẹn nội dung tác phẩm. Cũng có thể là để đánh dấu phong cách cá nhân và khẳng định cái tôi của mỗi nhà thơ.

Thực tế là hiện nay không có sự thống nhất trong các ấn phẩm khi phân chia khổ thơ trong khi việc tạo lập khổ thơ của nhà thơ là hoàn toàn có dụng ý. Theo ý kiến của chúng tôi, cần có một cuộc họp bàn giữa các nhà thơ và nhà ngôn ngữ học để tìm hiểu lại vấn đề xác định khổ thơ cho những bài thơ giai đoạn này, cần phân tích và đưa ra một hình thức nhất định cho bài thơ, trả nó về với nguyên bản của nó.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huy Cận - Hà Minh Đức (chủ biên) (1993), *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca - 60 năm phong trào Thơ mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
  2. Phan Cự Đệ (1993), *Một bước tiến mới của thi ca Việt Nam trên con đường hiện đại*, trích từ *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca - 60 năm phong trào Thơ mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
  3. Bùi Minh Nguyên - Hà Minh Đức (2003), *Thơ ca Việt Nam - Hình thức và thể loại*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
  4. Bùi Minh Nguyên và Hà Minh Đức (1968), *Các thể thơ ca và sự phát triển của hình thức thơ ca trong văn học Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội.
  5. Lý Toàn Thắng (2013), *Chuyên khảo Thơ lục bát trong Truyện Kiều từ góc nhìn của thi học và thi luật*, Đề tài nghiên cứu cơ bản trong Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
  6. Đỗ Anh Vũ (2008), *Sự phát triển dung lượng dòng thơ Việt Nam*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 1, tr.65-75.
- Ngữ liệu**
7. (2001) *Tuyển tập Thơ mới 1932 - 1945*, tác giả và tác phẩm, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.

### Characteristics of the strophy patterns new Poetry 1932 - 1945

**Abstract:** New Poetry Movement has a large value in the Vietnamese poetry and have been approached, research in many aspect. However, in which strophy patterns (verse) have not been studied systematically. This study surveys strophy patterns of 7 syllables and 8 syllables poem. Then we initially made some comments on the characteristics of New Poetry strophy patterns.

**Key words:** characteristics; strophy patterns; New Poetry; 7 syllables; 8 syllables.